

SỞ Y TẾ QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /KSBT-TM

Quảng Bình, ngày tháng 5 năm 2023

V/v: mời chào giá hóa chất,
vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ
hoạt động chuyên môn năm 2023

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh hoá chất, vật tư, trang thiết bị y tế

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình kính mời Quý đơn vị có nhu cầu, khả năng cung cấp hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế gửi báo giá về Trung tâm để có cơ sở tổng hợp, lập kế hoạch mua sắm phục vụ công tác công tác phòng chống dịch, khám chữa bệnh và hoạt động chuyên môn năm 2023.

Danh mục cần báo giá: **Phụ lục 1**.

Hồ sơ chào giá bao gồm:

- Bảng báo giá theo mẫu **Phụ lục 2**
- Các tài liệu liên quan khác (nếu có)

Thời hạn gửi báo giá: Trước **8 giờ ngày 22 tháng 5 năm 2023**.

Hình thức gửi báo giá: Bản cứng và bản scan (đã đóng dấu và gửi qua email: khnv.cdcqb@gmail.com).

Địa điểm nhận báo giá: 164 Bà Triệu – phường Đồng Phú – TP Đồng Hới – tỉnh Quảng Bình.

Mọi chi tiết xin liên hệ: CN Đỗ Bá Tý (SĐT: 0915.754.577) trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ; DS Trần Thị Lệ Vân (SĐT: 0912.550.076) trưởng khoa Dược - Vật tư y tế - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Bình./.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Sở Y tế QB, Website CDC QB;
- Lưu: VT, KH-NV.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Quốc Tiệp

Phụ lục 1:**DANH MỤC MUA SẴM HÓA CHẤT, VẬT TƯ,
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ NĂM 2023**

(Kèm theo công văn số: /KSBT-TM ngày tháng 5 năm 2023
của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Bình)

STT	Tên hóa chất, vật tư, TTB y tế	Tính năng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
I. Hóa chất, vật tư y tế				
1	Bactident Oxydase	Thanh giấy, màu trắng Dùng để thử phản ứng oxidase	Que	50
2	Băng dán cá nhân	Thành phần: - Lớp vải ngoài co giãn, có độ dính cao - Lớp gạc trong màu trắng không gây dính. Đóng gói 1 miếng/gói	Cái	300
3	Băng dán cuộn	Băng vải lụa có dính keo kích thước 2,5cm x 5 m	Cuộn	5
4	Bao cao su	Được sản xuất từ cao su thiên nhiên bằng công nghệ nhúng có màu sắc tự nhiên, co giãn tốt Đóng gói 1 cái/gói	Cái	50.000
5	Bình tia nước cất	Chất liệu: nhựa HDPE- Nắp vặn xoay chặt chẽ, không gây rò rỉ, nắp và vòi phun dính liền nhau. Dung tích 500ml	Cái	5
6	Bộ định danh IVD NK-IDS 14GNR	Hệ thống gồm 14 thử nghiệm sinh hoá dùng để định danh trực khuẩn Gram âm, dễ mọc	Bộ	3
7	Bộ dụng cụ điều tra côn trùng	Gồm: đèn pin, ống nghiệm, vợt, máy hút muỗi, cốc đựng bọ gậy, khay, pipet	Bộ	8
8	Bơm kim tiêm 0,1ml	Bơm tiêm nhựa kèm kim 0,1ml, cỡ kim 27G 3/8 ± 1; Có chức năng tự khóa. Sử dụng nguyên vật liệu được phép sử dụng trong y tế. Tiệt trùng, đóng gói 1 cái/gói.	Cái	18.200
9	Bơm kim tiêm 0,5ml	Bơm tiêm nhựa kèm kim 0,5ml, cỡ kim 25G ± 1. Có chức năng tự khóa. Sử dụng nguyên vật liệu được phép sử dụng trong y tế. Tiệt trùng, đóng gói 1 cái/gói.	Cái	186.000
10	Bơm kim tiêm 1ml	Bơm tiêm nhựa dùng một lần kèm kim 1ml, cỡ kim 25G ± 1. Sử dụng nguyên vật liệu được phép sử dụng trong y tế. Tiệt trùng, đóng gói 1 cái/gói.	Cái	18.000
11	Bơm kim tiêm 5ml	Bơm tiêm nhựa dùng một lần kèm kim 5ml, cỡ kim 22G 1 ½ ± 1. Sử dụng nguyên vật liệu được phép sử dụng	Cái	58.000

STT	Tên hóa chất, vật tư, TTB y tế	Tính năng kỹ thuật	DVT	Số lượng
		trong y tế. Tiệt trùng, đóng gói 1 cái/gói.		
12	Bơm kim tiêm 5ml	Bơm tiêm nhựa dùng một lần kèm kim 5ml, cỡ kim 23G ± 1. Sử dụng nguyên vật liệu được phép sử dụng trong y tế. Tiệt trùng, đóng gói 1 cái/gói.	Cái	6.100
13	Bông y tế	Chất liệu 100% bông xơ tự nhiên dùng trong y tế, mềm mại, an toàn và vệ sinh, không gây kích ứng da	Kg	12
14	Cary blair	Tube đĩa nhựa có chứa 3ml môi trường Cary Blair. Thích hợp để chuyên chở và bảo quản mẫu phân dùng trong xét nghiệm vi sinh	Tube	200
15	Chế phẩm diệt muỗi	Hóa chất, hàm lượng: Alpha Cypermethrin 10%±0,5% Dạng hóa chất: Huyền Phù SC Hiệu lực tồn lưu đạt ít nhất 6 tháng Hạn sử dụng: ≥ 3 năm kể từ ngày sản xuất	Lít	126
16	Chế phẩm diệt muỗi	Hóa chất, hàm lượng: Permethrin 50% ±2,5% Dạng hóa chất: Nhũ dầu EC Tỉ lệ đồng phân cis/trans: 25/75 Phương pháp sử dụng: có chỉ định phun tồn lưu, phun ULV Hạn sử dụng: ≥ 3 năm kể từ ngày sản xuất	Lít	300
17	Chromocult Coliforms Agar	Môi trường làm Coliforms và E.coli bằng phương pháp màng lọc, dạng hạt Hộp ≥ 500 gam	Hộp	3
18	Đầu col vàng	Chất liệu: Nhựa PP. Kích thước: 0-200ul	Cái	20.000
19	Đầu col xanh	Chất liệu: Nhựa PP. Kích thước: 0-1000ul	Cái	3000
20	Dầu soi kính hiển vi	Làm tăng độ chiết quang của môi trường thu hẹp khoảng cách và tăng độ truyền quang giúp hình ảnh đưa ra rõ nét tốt hơn	Lít	2
21	Dung dịch acid acetic 3%	Dung dịch Acid Acetic 3%	Lít	5
22	Dung dịch chuẩn Amoni	NH ₄ Cl 1000mg/l Chai ≥ 500ml	Chai	1
23	Dung dịch chuẩn Nitrat	NO ₃ - 1000mg/l Chai ≥ 500ml	Chai	1
24	Dung dịch chuẩn Nitrit	NO ₂ - 1000mg/l Chai ≥ 500ml	Chai	1

STT	Tên hóa chất, vật tư, TTB y tế	Tính năng kỹ thuật	DVT	Số lượng
25	Dung dịch chuẩn Phốt phát	PO43- 1000 mg/l Chai \geq 500ml	Chai	1
26	Dung dịch chuẩn Sắt	Fe 1000mg/l Chai \geq 500ml	Chai	1
27	Dung dịch chuẩn Sun phat	SO42- 1000 mg/l Chai \geq 500ml	Chai	1
28	Dung dịch HCL 37%	Dung dịch HCL 37%, trong suốt dùng để tạo môi trường acid	Lít	2
29	Dung dịch nhuộm Lugol 3%	Dung dịch nhuộm soi xét nghiệm vi sinh vật từ mẫu nuôi cấy hoặc mẫu bệnh phẩm theo phương pháp nhuộm Gram. Thành phần: Iodine, Potassium iodine	Lít	3
30	Dung dịch pH 10	Dung dịch đệm chuẩn pH 10,00 để làm môi trường phản ứng, hiệu chuẩn máy đo pH, hóa học phân tích. Chai \geq 1000 ml	Chai	1
31	Dung dịch pH 4.01	Dung dịch đệm chuẩn pH 4,01 để làm môi trường phản ứng, hiệu chuẩn máy đo pH, hóa học phân tích. Chai \geq 500 ml	Chai	1
32	Dung dịch pH 7.01	Dung dịch đệm chuẩn pH 7,01 để làm môi trường phản ứng, hiệu chuẩn máy đo pH, hóa học phân tích. Chai \geq 500 ml	Chai	1
33	E.coli/ Coliforms Selective Supplement	Chất bổ sung vào môi trường Chromocult Coliforms Agar Dạng đông khô, màu trắng	Lọ	20
34	Gạc cuộn	Cuộn 5m x 10cm, làm từ 100% sợi cotton, gạc màu trắng,	Cuộn	50
35	Găng tay rửa dụng cụ	Găng vệ sinh cao su, gói 1 đôi	Đôi	50
36	Găng tay y tế	Găng tay bằng cao su có bột, không vô trùng	Đôi	7.100
37	Gel siêu âm	Gel màu xanh, bôi ngoài da, dùng trong siêu âm chẩn đoán y khoa	Lít	55
38	Giấy chỉ thị pH 1-14	Dùng trong thí nghiệm để xác định độ PH có trong dịch	Cuộn	5
39	Giấy điện tim 12 cần	Giấy trắng không sọc KT: 210mm x 295mm	Tệp	50
40	Giấy điện tim 6 cần	Giấy trắng không sọc KT: 110mm x 140mm	Tệp	50
41	Giấy lọc sợi thủy tinh	Giấy lọc sợi thủy tinh GF/C 47 mm Ø	Tờ	100
42	Giêm sa	Hóa chất nhuộm Giem sa, màu xanh lam	Lít	3

STT	Tên hóa chất, vật tư, TTB y tế	Tính năng kỹ thuật	DVT	Số lượng
43	Glycerin	Glycerol 85% Dung dịch lỏng nhớt không màu	Lit	2
44	Hektoen Enteric Agar	Môi trường nuôi cấy chọn lọc phân biệt được dùng phân lập chọn lọc Salmonella, Shigella. Phân biệt khả năng lên men Lactose. Dạng hạt. Hộp \geq 500 gam	Hộp	1
45	Hóa chất Cloramin B	Dạng bột Hàm lượng Clo hoạt động: 25-27%	Kg	400
46	Hóa chất diệt bọ gậy, lăng quăng	Temephos 1% w/w Lọ \geq 100 gam	Lọ	100
47	Hóa chất pha loãng dùng trong xét nghiệm huyết học	Hóa chất pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học để pha loãng máu toàn phần.	Lít	80
48	Hóa chất rửa kim dùng trong xét nghiệm sinh hóa	Thành phần: - Dung dịch muối NaN ₃ - Triton Hộp \geq 500 ml	Hộp	5
49	Hộp an toàn đựng bơm và kim tiêm đã sử dụng	Chất liệu carton ép. Mặt ngoài hộp không thấm nước Dung tích \geq 5 lít. Độ dày của thành hộp ít nhất từ 1,4mm	Cái	5.000
50	Kháng huyết thanh <i>Salmonella</i> đa giá	Dung dịch trong suốt đựng trong lọ nhựa nhỏ giọt, lọ \geq 3ml	Lọ	1
51	Kháng huyết thanh <i>Salmonella</i> H	Dung dịch trong suốt đựng trong lọ nhựa nhỏ giọt, lọ \geq 3ml	Lọ	1
52	Kháng huyết thanh <i>Salmonella</i> O	Dung dịch trong suốt đựng trong lọ nhựa nhỏ giọt, lọ \geq 3ml	Lọ	1
53	Kháng huyết thanh <i>Salmonella</i> Vi	Dung dịch trong suốt đựng trong lọ nhựa nhỏ giọt, lọ \geq 3ml	Lọ	1
54	Kháng huyết thanh <i>Shigella</i> boydii	Dung dịch trong suốt đựng trong lọ nhựa nhỏ giọt, lọ \geq 3ml	Lọ	1
55	Kháng huyết thanh <i>Shigella</i> Dysenteria	Dung dịch trong suốt đựng trong lọ nhựa nhỏ giọt, lọ \geq 3ml	Lọ	1
56	Kháng huyết thanh <i>Shigella</i> Flexneri	Dung dịch trong suốt đựng trong lọ nhựa nhỏ giọt, lọ \geq 3ml	Lọ	1
57	Kháng huyết thanh <i>Shigella</i>	Dung dịch trong suốt đựng trong lọ nhựa nhỏ giọt, lọ \geq 3ml	Lọ	1

STT	Tên hóa chất, vật tư, TTB y tế	Tính năng kỹ thuật	DVT	Số lượng
	Sonnei			
58	Kháng huyết thanh tả đa giá 01	Dung dịch trong suốt đựng trong lọ nhựa nhỏ giọt, lọ $\geq 3\text{ml}$	Lọ	1
59	Kháng huyết thanh tả đa giá 0139	Dung dịch trong suốt đựng trong lọ nhựa nhỏ giọt, lọ $\geq 3\text{ml}$	Lọ	1
60	Kháng huyết thanh tả Inaba	Dung dịch trong suốt đựng trong lọ nhựa nhỏ giọt, lọ $\geq 3\text{ml}$	Lọ	1
61	Kháng huyết thanh tả Ogawa	Dung dịch trong suốt đựng trong lọ nhựa nhỏ giọt, lọ $\geq 3\text{ml}$	Lọ	1
62	Khẩu trang y tế	Có dây thun móc tai và thanh nẹp mũi 3 lớp, lọc vi khuẩn, không thấm nước.	Cái	10.000
63	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên HBs	Bộ xét nghiệm miễn dịch sắc ký để xác định kháng nguyên HBs trong huyết thanh hay huyết tương ở người Đóng gói 1 test/gói	Test	800
64	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng HAV	Phát hiện định tính viêm gan A trong huyết thanh, huyết tương.	Test	100
65	Kim tiêm TERUMO 27G	Kim sắc bén, cỡ kim 27G, dài 21mm hoặc 30mm	Cái	100
66	Kit kiểm tra nhanh Hàn the BK 04	Giới hạn phát hiện: 50 ± 5 ppm. Thời gian phát hiện: 3 – 30 phút.	Test	100
67	Kit Test Kiểm Tra Nhanh Methanol Trong Rượu (MeT04)	Xác định dư lượng Methanol trong rượu trắng và rượu không sử dụng các chất phụ gia có nồng độ Sacarose $\geq 3\%$ w/v Glycerol $\geq 0,01\%$ v/v Ethylene glycol $\geq 0.1\%$ w/v Formaldehyde $\geq 0,01\%$ v/v	Test	50
68	Kligler Iron Agar	Môi trường phân biệt để xác định vi khuẩn đường ruột, dạng hạt. Hộp ≥ 500 gam	Hộp	1
69	Lọ đựng mẫu bệnh phẩm	Làm từ nhựa y tế, dung tích 50 ml, có nắp đậy	Cái	1.500
70	Lưỡi dao mổ sử dụng một lần	Lưỡi dao mổ số 11	Cái	100
71	Màng lọc vi sinh tiệt trùng	Màng lọc chất liệu Cellulose Nitrate, kích thước $0,2\mu\text{m} \times 47\text{mm}$, vô trùng	Cái	100
72	Màng lọc vi sinh tiệt trùng	Màng lọc chất liệu Cellulose Nitrate, kích thước $0,45\mu\text{m} \times 47\text{mm}$, vô trùng	Cái	1.000
73	Manitol egg yolk polymyxin	Môi trường làm vi khuẩn Bacillus cereus, dạng hạt	Hộp	1

STT	Tên hóa chất, vật tư, TTB y tế	Tính năng kỹ thuật	DVT	Số lượng
		Đóng hộp \geq 500 gam		
74	Ống chuẩn AgNO ₃	Ống chuẩn AgNO ₃ 0,1 N	Ống	1
75	Ống chuẩn axit Sunfuric	Ống chuẩn axit Sunfuric (H ₂ SO ₄ 0,1N)	Chai	1
76	Ống chuẩn NaOH	Ống chuẩn NaOH 0.1 N	Ống	1
77	Ống chuẩn Titriplex® III Solution	Ống chuẩn Titriplex® III Solution (Na ₂ -EDTA.2H ₂ O) 0.1 mol/L	Ống	1
78	Ống Fancol	Chất liệu nhựa PP, nắp nhựa PE, dung tích 50ml.	Ống 50ml	300
79	Ống nghiệm nhựa có nắp	Ống nghiệm nhựa 5ml trung tính, không hóa chất, có nắp	Cái	3.000
80	Ống nghiệm nhựa không nắp	Ống nghiệm nhựa 5ml trung tính, không nắp	Cái	15.000
81	Phim X Quang DRYVIEW	Kích thước: 25x30cm	Tờ	2.500
82	Pseudomonas CN Selective Supplement	Chất bổ sung có chọn lọc để phân lập Pseudomonas aeruginosa. Dạng đông khô, màu trắng	Lọ	10
83	Que gạt nhựa vô trùng	Que gạt cấy trải vi sinh bằng nhựa, vô trùng	Cái	200
84	Que thử nước tiểu 10 thông số	Que thử nước tiểu 10 thông số: Bilirubin, blood (occult), glucose, ketone (acetoacetic acid), SG, leukocytes, nitrite, pH, protein, urobilinogen.	Test	500
85	Que thử thai sớm	Bộ que thử xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để phát hiện định tính hormone hCG trong mẫu nước tiểu	Test	300
86	Sabouraud 2% Glucose Agar	Môi trường phân lập và nuôi cấy các loại nấm Dạng hạt Hộp \geq 500 gam	Hộp	1
87	Salmonella Shigella Agar	Môi trường nuôi cấy và chọn lọc vi sinh vật chủ yếu là Salmonella và Shigella Dạng hạt Hộp \geq 500 gam	Hộp	1
88	Selenite enrichment broth	Môi trường làm giàu để xác định Salmonella Dạng hạt Hộp \geq 500 gam	Hộp	1
89	Sinh phẩm chẩn đoán in vitro phát hiện kháng thể	Bộ xét nghiệm định tính kháng nguyên p24 của HIV và kháng thể kháng HIV-1 (bao gồm nhóm O) và HIV-2.	Test	768

STT	Tên hóa chất, vật tư, TTB y tế	Tính năng kỹ thuật	DVT	Số lượng
	kháng HIV1, HIV1 nhóm O và HIV2 trong huyết thanh hoặc huyết tương người	Thành phần: Coated Wells; Sample Dil; Conjugate Dil; Anti-HIV Positive Control; Negative Control; Substrate Dil; Substrate; Wash fluid		
90	Test Chlor dư	Kiểm tra clo dư trong nước Khoảng đo 0-3.4 ppm	Test	100
91	Test đa chất ma túy 4 thông số	Phát hiện 4 chất gây nghiện trong mẫu nước tiểu người gồm: MOP/MET/THC/MDMA.	Test	80
92	Trang thiết bị y tế chẩn đoán nhanh phát hiện kháng thể HIV 1&2	Phát hiện định tính kháng thể kháng virus HIV type 1 và type 2 Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh	Test	10.000
93	Trang thiết bị y tế chẩn đoán nhanh thuốc phiện trong nước tiểu	Phát hiện định tính nhóm chất thuốc phiện Morphine - Heroin - Opiates trong nước tiểu. Ngưỡng phát hiện: 300 ± 10 ng/ml Độ nhạy: ≥99,8%. Độ đặc hiệu: ≥99,6%	Test	1.200
94	Viên nén khử khuẩn Presept 2,5g	Thành phần: Natri Dichloroisocyanurate khan, Adipic Acid, các thành phần khác	Viên	200
95	Vòng tránh thai TCU 380A	Dụng cụ tránh thai đặt trong buồng tử cung, được làm bằng polyethylene Đóng gói 01 chiếc/túi tiệt khuẩn	Cái	200
96	Xét nghiệm in vitro phát hiện kháng thể kháng HIV-1/HIV-2 ở người	Độ nhạy: 100% Độ đặc hiệu ≥ 99,75% Cho kết quả nhanh trong vòng 15 phút, độ ổn định của kết quả xét nghiệm tới 60 phút, không cần sử dụng thêm bất kỳ dung dịch đệm cho mẫu máu huyết thanh, huyết tương.	Test	300
97	Xylose Lysine Deoxycholate Agar	Môi trường chọn lọc cho phân lập Salmonella và Shigella Dạng hạt Hộp ≥ 500 gam	Hộp	1
98	Que nhựa lấy mẫu	Chất liệu cán bằng nhựa, đầu bông. Đóng gói túi riêng biệt. Tiệt trùng bằng khí EO	Cái	100
II. Trang thiết bị y tế khác				
99	Máy đo độ ồn giải tần	Dải đo: 0-140dB Độ nhạy 1dB. Tần số lấy mẫu: đo đồng thời dải A, C, Z với dải tần số (32 Hz , 16kHz). Bộ nhớ 2GB cho phép lưu trữ được 10000 giá trị đo.	Cái	1

STT	Tên hóa chất, vật tư, TTB y tế	Tính năng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		<p>Máy có hệ thống tích phân 3 cấp. Sử dụng để đo đồng thời các tham số. Các tham số đo: LXY, LXYmax, LXYmin, LXeq, LXPeak, LCeq-LAeq, LXE, ExpPa2hr, Est ExpPa2hr, LAVR, TWA, % Dose, Est % Dose, LEQ, Short LEQ.</p> <p>Nguồn điện dùng pin AAA.</p> <p>Kết quả hiển thị đồng thời dưới lưới A và các dải ốc-ta</p>		
100	Máy phun sương ULV	<p>Gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Máy chính - 01 Vòi phun + 1 kẹp ống + 2 cổ dê + 2 ốc - 01 Bộ định hướng hạt phun (03 cái) - 01 Tấm đệm lưng - 01 Tuornervis đẹp - 01 Khóa mở Bougie - 01 Bộ đầu phun ULV (03 cái + Lọc) 	Cái	2
Tổng cộng (I) + (II): 100 khoản				

Phụ lục 2:**BIỂU MẪU BẢN BÁO GIÁ**

(Kèm theo công văn số /KSBT-TM ngày tháng 5 năm 2023 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Bình)

Thông tin của đơn vị báo giá
(Tên, địa chỉ, số điện thoại, email)

Kính gửi: Quý khách hàng

Chúng tôi (tên đơn vị.....) có địa chỉ tại:.....

Xin gửi đến Quý khách hàng bản chào giá như sau:

STT	Tên hóa chất, vật tư, TTB y tế	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Kê khai giá		Kết quả trúng thầu trong vòng 120 ngày (nếu có)		Ghi chú
									Giá	Mã kê khai	Giá	Số quyết định	
1									VD: 35.000	VD: KKG-01-001	VD: 34.000	VD: QĐ số 01/QĐ-KSBT ngày 1/1/2023 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Quảng Bình	
2													

Ghi chú: Báo giá này có hiệu lực.....ngày kể từ ngày phát hành.

Báo giá đã bao gồm thuế, phí, chi phí vận chuyển ... bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

Ngày tháng năm 2023

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá

[Họ tên, chức danh, ký tên, đóng dấu]